

CHỨNG KHOÁN HÓA NỢ XẤU CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI. GÓC NHÌN TỪ KINH NGHIỆM CÁC NƯỚC

Hoàng Văn Thắng
Trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân
Lê Thị Loan

Trưởng Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

Ngày nhận bài: 26/2/2019

Ngày nhận bản sửa: 19/3/2019

Ngày duyệt đăng: 23/8/2019

Tóm tắt: Chứng khoán hóa (CKH) nợ xấu của các ngân hàng thương mại (NHTM) giúp lưu thông dòng vốn trong nền kinh tế, tạo điều kiện phát triển hoàn thiện các loại thị trường có liên quan và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Hoạt động này được áp dụng hiệu quả tại nhiều nước có nền kinh tế thị trường phát triển khi CKH đã hỗ trợ xử lý các khoản nợ xấu, giúp các doanh nghiệp và Chính phủ vượt qua khủng hoảng. Bài viết tập trung tìm hiểu bản chất của CKH, kinh nghiệm của các nước về CKH nợ xấu, đồng thời rút ra những bài học cho Việt Nam trong quá trình khai thực hiện hoạt động còn khá mới mẻ nhưng nhiều tiềm năng này.

Từ khóa: Chứng khoán hóa, nợ xấu, quản lý tài sản.

THE SECURITIZATION OF BAD DEBTS OF COMMERCIAL BANKS: EXPERIENCE FROM OTHER COUNTRIES

Abstract: The securitization of bad debts of commercial banks helps to circulate capital flows in the economy, facilitating the development of relevant markets and effectively using recovery resources aiming at economic growth. This activity is effectively applied in many developed market economies when securitization has assisted in dealing with bad debts, helping businesses and the Government overcome the crisis. The paper focuses on understanding the nature of securitization, the experiences of other countries on bad debt, and drawing lessons for Vietnam in the implementation of this relatively new but potential activity.

Keywords: Securitization, bad debt, asset management.

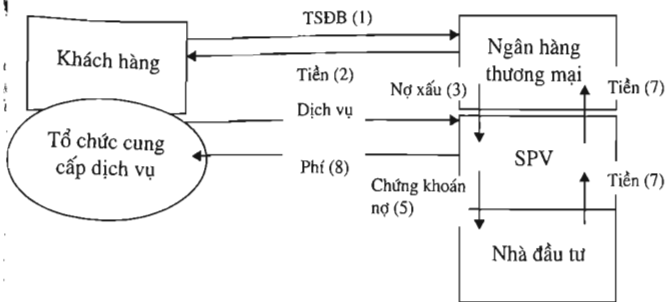
1. Bản chất của chứng khoán hóa nợ xấu

Theo Barmer (1990), CKH là quá trình đưa các tài sản thế chấp sang thị trường thứ cấp, nơi chúng có thể trao đổi, đổi lại, nhằm biến các tài sản kém thanh khoản thành những chứng khoán thanh khoản cao hơn. Trong khi đó, theo OECD (1995), CKH là việc phát hành các chứng khoán có tính khả mại được đảm bảo không phải bằng khả năng thanh toán của chủ thể phát hành, mà bằng các nguồn thu dự kiến có được từ các tài sản đặc biệt. Như vậy, về cơ bản có thể hiểu, CKH là một quá trình tài chính cơ cấu, tại đó các tài sản thế chấp khác nhau của những người đi vay được tập hợp và đóng gói rồi được dùng làm tài sản đảm bảo để phát hành thành các loại chứng khoán.

Kỹ thuật CKH được thực hiện với 2 loại tài sản chủ yếu: (i) Các khoản vay được thế chấp bằng bất động sản và (ii) các khoản vay được thế chấp

bằng các khoản nợ (phải thu). Từ đó hình thành 2 loại chứng khoán là chứng khoán dựa trên thế chấp bất động sản (Mortgage Backed Securities - MBS) và chứng khoán dựa trên thế chấp các khoản phải thu - chứng khoán tài sản tài chính (Asset Backed Securities - ABS). Theo TS. Lê Thị Thùy Vân, Viện Chiến lược và chính sách tài chính (Bộ Tài chính) CKH nợ xấu là một hình thức đặc biệt của CKH, trên cơ sở định giá lại nợ xấu theo giá thị trường, nhằm chuyển khoản nợ thành một công cụ có thể chuyển nhượng, mua bán trên thị trường, qua đó tăng khả năng thanh toán của khoản nợ xấu (Lê Thị Thùy Vân, 2018).

Đối với các NHTM, khi không thu hồi được các khoản cho vay sẽ làm giảm tính thanh khoản, giảm lợi nhuận thậm chí đứng trước nguy cơ phá sản. CKH nợ xấu là một giải pháp hiệu quả được các NHTM sử dụng để xử lý vấn đề này. Các NHTM



(Nguồn: Lê Thị Thủy Vân, 2018)

sẽ đóng gói các khoản nợ, trong đó có nợ xấu và phát hành thành một loại chứng khoán rồi đem bán trên thị trường chứng khoán cho các nhà đầu tư, khi giao dịch thì giá trị chứng khoán sẽ được đảm bảo bằng chính những món nợ cùng tài sản đảm bảo đi kèm. Trên thực tế, giải pháp này đã được nhiều nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... áp dụng và đạt được những hiệu quả nhất định.

Có 4 loại chủ thể kinh tế chủ yếu liên quan đến quá trình CKH của các NHTM, đó là: 1) người thế chấp và đi vay - khách hàng; 2) NHTM cho vay; 3) tổ chức tập hợp và đóng gói tài sản thế chấp rồi phát hành chứng khoán; và 4) nhà đầu tư mua bán chứng khoán. Ngoài ra, có thể có các tổ chức trung gian cung cấp các dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động CKH.

Cơ chế hoạt động của CKH các khoản nợ của các NHTM được thực hiện theo trình tự sau:

(1) Khách hàng: có nhu cầu vay vốn từ các NHTM (chủ yếu là các ngân hàng thương mại) và chuyển tài sản đảm bảo cho các NHTM;

(2) NHTM bán các khoản nợ cho các pháp nhân /trung gian đặc biệt (SPV - Special Purpose Vehicle);

(3) SPV: sau khi đánh giá chi tiết danh mục tài sản, thực hiện thủ tục nâng cao chất lượng tín dụng, SPV sẽ phát hành chứng khoán nợ;

(4) Tổ chức cung cấp dịch vụ: thực hiện các công việc như định giá, phân tích nợ, xếp hạng tín dụng... và hưởng phí;

(6) Nhà đầu tư mua chứng khoán nợ sẽ chuyển tiền cho SPV;

(7) SPV chuyển trả tiền cho NHTM.

Với việc CKH các khoản nợ, các NHTM có thể rút ngắn thời gian xử lý nợ xấu, tăng khả năng thanh khoản của tài sản, cung cấp một phương tiện tài trợ mới, giảm được các chi phí, điều này cho phép khắc phục được những tồn tại hạn chế về nguồn vốn cho vay trung dài hạn của các NHTM, đảm bảo cho các NHTM hoạt động hiệu quả, đúng bản chất - hoạt động trên thị trường tiền tệ nhằm đáp ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn lưu động của doanh nghiệp. Hiện nay, sử dụng nguồn vốn cho vay trung dài hạn của các ngân hàng chỉ đáp ứng được khoảng 50% -60% nhu cầu vay vốn trung dài hạn của nền kinh tế thì việc huy động được vốn từ các khoản nợ xấu càng có ý nghĩa quan trọng đối với các NHTM (Phạm Kim Loan, 2018).

2. Kinh nghiệm quốc tế về CKH nợ xấu của các NHTM

CKH nợ xấu là phương thức xử lý nợ xấu được nhiều nước sử dụng, hoạt động này bắt đầu từ Mỹ vào những năm 1980, sau đó trở nên phổ biến tại Nhật Bản, Hồng Kong (1990). Trong thời gian qua, thị trường CKH toàn cầu vẫn trong tiến trình phát triển ổn định chiếm khoảng 9,8 nghìn tỷ USD (cuối năm 2016), chỉ tính trong hai năm 2014 - 2015, giá trị phát hành và giao dịch các sản phẩm chứng khoán hoá tăng mạnh, đạt \$1,9 tỷ vào năm 2015 tăng 19,8%, tương ứng với giá trị giao dịch bình quân là \$196,7 tỷ, tăng 7,4% so với năm 2014 (Nguyễn Thanh Huyền, 2017).

Tại Mỹ 2 tổ chức là Fannie Mae và Freddie Mac, với vai trò là tổ chức trung gian chuyên trách (SPV) thực hiện nghiệp vụ CKH đã mua các khoản nợ cho vay thế chấp nhà ở; bất động sản của các NHTM và thực hiện CKH các khoản nợ này thành các chứng khoán nợ, bán cho nhà đầu tư. Tuy nhiên các NHTM đã để xảy ra tình trạng nợ dưới chuẩn cao khi tăng trưởng tín dụng quá mức của các định chế tài chính vào lĩnh vực bất động sản, nhà đất đã dẫn đến tỷ lệ nợ xấu, nợ dưới chuẩn gia tăng và hệ quả là mất khả năng thanh toán. Đồng thời cũng tồn tại hạn chế của chính công cụ CKH, khi không hoàn toàn thị trường địa ốc xảy ra, cùng với việc “nới lỏng” cho vay của các NHTM, nợ xấu gia tăng nhanh và làm mất khả năng thanh toán của các ngân hàng này, hệ quả là người vay tiền mua nhà mất khả năng thanh toán, nợ xấu phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu lãi của các công ty tài chính và phá sản như là một tất yếu. Nhờ CKH quá trình này diễn ra chậm hơn, song mức độ lan tỏa thì lớn hơn rất nhiều vì nó liên quan trực tiếp đến 02 thị trường quan trọng là: thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản (Phạm Kim Loan, 2018).

Tại Trung Quốc, CKH được thực hiện bởi các AMC và các NHTM. Năm 1999, các AMC đã mua lại các khoản nợ xấu giá trị 405 tỷ NDT tại 4 NHTM nhà nước và thực hiện chuyển đổi các khoản nợ này thành cổ phần của AMC trong các doanh nghiệp này. Các AMC sẽ tham gia vào quản trị doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp và khi doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, các AMC có quyền nhận lại cổ tức và bán lại cổ phần cho các doanh nghiệp với mức giá thỏa thuận trước trong vòng 10 năm. Ngoài ra, AMC sẽ tiến hành chuyển nhượng tài sản theo hình thức bán đấu giá, mời thầu trong và ngoài nước, cạnh tranh giá chuyển nhượng, chuyển nhượng thỏa thuận, chuyển nhượng trọn gói. Bên cạnh đó, các AMC còn tiến hành cho thuê tài sản, bao gồm các tài sản cầm cố nợ của bên thu mua, bên cho vay được hưởng quyền xử lý tài sản theo quy định. Tuy nhiên, các AMC chủ yếu chịu trách nhiệm xử lý nợ cho các NHTM quốc doanh được chỉ định trước (Huỳnh Thế Du, 2004).

Ngoài ra, ở một số nước, nợ xấu phải thỏa mãn những điều kiện nhất định mới được chuyển giao. Trong trường hợp của Thái Lan, nợ xấu của các TCTD (trong đó có NHTM) với điều kiện giá trị khoản nợ xấu ít nhất là 5 triệu Baht, có đảm bảo và đồng tài trợ, tại Malaysia quy mô nợ xấu phải lớn hơn 5 triệu Ringgit. Tại Indonesia, yêu cầu các NHTM được Chính phủ hỗ trợ tái cơ cấu vốn phải

chuyển giao hết nợ xấu. Tại Brazil, các hoạt động CKH chỉ được giới hạn với một số loại hình tổ chức tài chính...

Sau khi nghiên cứu kinh nghiệm các nước về CKH nợ xấu, có thể rút ra những đặc điểm:

Thứ nhất, CKH đã và đang là xu thế của các nước nhất là các nước có nền kinh tế phát triển trong việc xử lý các khoản nợ xấu của các TCTD bởi những ưu thế của phương thức này.

Thứ hai, vai trò của Nhà nước là rất quan trọng trong việc xây dựng hành lang pháp lý phát triển thị trường tài chính cũng như can thiệp trực tiếp vào việc xử lý nợ của các TCTD.

Thứ ba, việc xử lý nợ xấu cần có sự tham gia tích cực, chủ động của nhiều bên như ngân hàng Trung ương, các TCTD và các doanh nghiệp.

3. Thực trạng xử lý nợ xấu của các NHTM tại Việt Nam

Nợ xấu là vấn đề mà hầu hết các nước nhất là các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam) phải đối mặt khi có hiện tượng tăng trưởng tín dụng nhanh, hệ thống tài chính phụ thuộc phần lớn hệ thống ngân hàng, hạ chuẩn vay ở nhiều ngân hàng đối với khách hàng. Tính trong giai đoạn 2012 - 2014, tỷ lệ nợ xấu của các nước trên thế giới tăng mạnh, và đang ở mức 4,3%. Do đó, nợ xấu không chỉ là vấn đề nhức nhối của hệ thống tài chính Việt Nam, mà là của cả thế giới. Với sự ràng buộc về thanh khoản theo Basel II & III cùng với áp lực về “làm đẹp” bảng cân đối kế toán, các NHTM đã chủ động chọn chiến lược xử lý nợ xấu phù hợp với điều kiện cụ thể trong từng thời kỳ và điều kiện thực tế của mình. Có 3 cách để các NHTM xử lý nợ xấu:

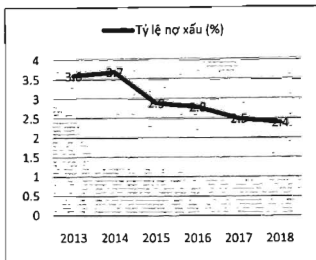
Thứ nhất, giữ lại khoản nợ xấu (Keep): theo thống kê có đến 60% các khoản vay quá hạn được hoàn trả trong 90 ngày. Các khoản nợ này được ngân hàng hy vọng hoàn trả và tự xử lý theo cơ cấu nợ hoặc đơn đốc thu nợ. Tuy nhiên, khi số lượng nợ trên 90 ngày càng nhiều và được tích lũy với giá trị lớn thì các ngân hàng không thể tự xử lý mà cần sự can thiệp bởi một cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chuyển sang các phương thức xử lý nợ khác.

Thứ hai, bán nợ xấu (Sell): nợ xấu được bán cho tổ chức thứ ba thông qua đấu giá kín, đấu giá mở, bán ngay (outright sale) hoặc CKH các khoản nợ xấu. Và hoạt động bán ngay (outright sale) được sử dụng phổ biến trên các thị trường mua bán nợ xấu trên t...

Thứ ba, chuyển ra khỏi bảng cân đối kế toán (Write-off): nợ xấu được chuyển ra khỏi bảng cân đối kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu về hệ số an toàn vốn, tránh các chi phí liên quan đến quản lý nợ xấu hoặc khi thu nợ không hiệu quả, hoặc số tiền thu nợ có thể sẽ ít hơn rất nhiều so với chi phí phát sinh. Đây là hoạt động tạm thời trước khi các NHTM tìm ra quyết sách cho xử lý các khoản nợ xấu này.

Ở Việt Nam, trong thời gian qua ý thức được vai trò quan trọng của việc xử lý nợ xấu đối với việc ổn định nền tài chính quốc gia hướng tới ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã có những bước đi cụ thể, Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Nghị định 34/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2015 (sửa đổi nghị định 53/2013/NĐ-CP) ra đời là những nỗ lực lớn trong cuộc chiến với nợ xấu của hệ thống ngân hàng. Thực tế, thực hiện trong năm 2015, toàn hệ thống ngân hàng đã đưa nợ xấu xuống dưới 3% (đạt 2,55%) theo kế hoạch của Chính phủ đặt ra. Tiếp đó, ngày 21/6/2017, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 (có hiệu lực từ ngày 15/8/2017) về việc thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD), trong đó ban hành nhiều quy chế phối hợp giữa các bên liên quan để tiến hành xử lý nợ xấu cho các TCTD. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) với vai trò là cơ quan trực tiếp quản lý hoạt động của các NHTM cũng đã có những hành động cụ thể, ngày 20/7/2017, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-NHNN và Kế hoạch hành động của toàn ngành về xử lý nợ xấu để triển khai Nghị quyết này.

Xử lý nợ xấu của các NHTM đã đạt được những thành tựu nhất định, theo báo cáo tại Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội khóa XIV, NHNN cho biết đến cuối tháng 6/2018, tổng nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 164,96 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,09% tổng dư nợ (thấp hơn mức 2,46% năm 2016 và 2,55% năm 2015). Từ năm 2012 đến cuối tháng 6/2018, toàn hệ thống xử lý được 785,93 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Bên cạnh đó, xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 cũng đạt được kết quả bước đầu, từ 15/8/2017 đến 30/6/2018, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 của toàn hệ thống TCTD được xử lý đạt 138,29 nghìn tỷ đồng (Hải Vân, 2018). Theo Báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tính đến hết năm 2018 tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống TCTD giảm nhẹ so với cuối năm 2017, ở mức 2,55%.



Biểu đồ: Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống NHTM từ năm 2013 - 2018

(Nguồn: Ủy ban giám sát tài chính quốc gia)

Theo số liệu của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia tại báo cáo tổng quan thị trường tài chính, tại các TCTC quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tăng khoảng 30,1% so với cuối năm 2017, tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng so với nợ xấu báo cáo cải thiện lên mức 78,2% (năm 2017: 65,4%). Trong đó, sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng chiếm 59,8%; thu nợ từ khách hàng chiếm 33,2%; bán phát mãi tài sản chiếm 3%, còn lại bằng các hình thức khác. Một số NHTM đã tái toán toàn bộ nợ xấu đã bán cho công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) hoặc chủ động mua lại các khoản nợ đã bán cho VAMC để tự xử lý. Tính đến thời điểm cuối năm 2018, sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết 42, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được khoảng 30% nợ xấu xác định tại thời điểm 15/8/2017.

Mặc dù tỷ lệ nợ xấu có giảm nhưng giá trị nợ xấu thì vẫn có xu hướng tăng, năm 2013 tổng nợ xấu của toàn hệ thống NHTM là 116,494 nghìn tỷ đồng đã tăng lên 164,96 nghìn tỷ đồng vào thời điểm cuối tháng 6/2018. Hơn nữa việc xử lý nợ xấu của các NHTM hiện nay vẫn thông qua VAMC, mặc dù các NHTM cũng thành lập công ty xử lý nợ (AMC) tuy nhiên đến nay hoạt động của các tổ chức này vẫn chưa cho thấy hiệu quả tích cực. Việc phụ thuộc quá nhiều vào VAMC sẽ khiến hoạt động xử lý nợ của các NHTM gặp khó khăn khi VAMC cần tìm kiếm các đối tác muốn mua lại các khoản nợ, hoặc có cấu lại các khoản nợ này. Tuy nhiên, đây lại không phải là vấn đề đơn giản bởi các nhà đầu tư luôn cân nhắc rất kỹ trước khi quyết định đầu tư và hoạt động chào bán cũng còn có nhiều thủ tục. Nhiều vụ chào bán trong thời gian qua của

Tại Mỹ 2 tổ chức là Fannie Mae và Freddie Mac, với vai trò là tổ chức trung gian chuyên trách (SPV) thực hiện nghiệp vụ CKH đã mua các khoản nợ cho vay thế chấp nhà ở; bất động sản của các NHTM và thực hiện CKH các khoản nợ này thành các chứng khoán nợ, bán cho nhà đầu tư. Tuy nhiên các NHTM đã để xảy ra tình trạng nợ dưới chuẩn cao khi tăng trưởng tín dụng quá mức của các định chế tài chính vào lĩnh vực bất động sản, nhà đất đã dẫn đến tỷ lệ nợ xấu, nợ dưới chuẩn gia tăng và hệ quả là mất khả năng thanh toán. Đồng thời cũng tồn tại hạn chế của chính công cụ CKH, khi khủng hoảng trên thị trường địa ốc xảy ra, cùng với việc “nới lỏng” cho vay của các NHTM, nợ xấu gia tăng nhanh và làm mất khả năng thanh toán của các ngân hàng này, hệ quả là người vay tiền mua nhà mất khả năng thanh toán, nợ xấu phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu lãi của các công ty tài chính và phá sản như là một tất yếu. Nhờ CKH quá trình này diễn ra chậm hơn, song mức độ lan toả thì lớn hơn rất nhiều vì nó liên quan trực tiếp đến 02 thị trường quan trọng là: thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản (Phạm Kim Loan, 2018).

Tại Trung Quốc, CKH được thực hiện bởi các AMC và các NHTM. Năm 1999, các AMC đã mua lại các khoản nợ xấu giá trị 405 tỷ NDT tại 4 NHTM nhà nước và thực hiện chuyển đổi các khoản nợ này thành cổ phần của AMC trong các doanh nghiệp này. Các AMC sẽ tham gia vào quản trị doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp và khi doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, các AMC có quyền nhận lại cổ tức và bán lại cổ phần cho các doanh nghiệp với mức giá thỏa thuận trước trong vòng 10 năm. Ngoài ra, AMC sẽ tiến hành chuyển nhượng tài sản theo hình thức bán đấu giá, mời thầu trong và ngoài nước, cạnh tranh giá chuyển nhượng, chuyển nhượng thỏa thuận, chuyển nhượng trọn gói. Bên cạnh đó, các AMC còn tiến hành cho thuê tài sản, bao gồm các tài sản cầm cố nợ của bên thu mua, bên cho vay được hưởng quyền xử lý tài sản theo quy định. Tuy nhiên, các AMC chủ yếu chịu trách nhiệm xử lý nợ cho các NHTM quốc doanh được chỉ định trước (Huỳnh Thế Du, 2004).

Ngoài ra, ở một số nước, nợ xấu phải thỏa mãn những điều kiện nhất định mới được chuyển giao. Trong trường hợp của Thái Lan, nợ xấu của các TCTD (trong đó có NHTM) với điều kiện giá trị khoản nợ xấu ít nhất là 5 triệu Baht, có đảm bảo và đồng tài trợ, tại Malaysia quy mô nợ xấu phải lớn hơn 5 triệu Ringgit. Tại Indonesia, yêu cầu các NHTM được Chính phủ hỗ trợ tái cơ cấu vốn phải

chuyển giao hết nợ xấu. Tại Brazil, các hoạt động CKH chỉ được giới hạn với một số loại hình tổ chức tài chính...

Sau khi nghiên cứu kinh nghiệm các nước về CKH nợ xấu, có thể rút ra những đặc điểm:

Thứ nhất, CKH đã và đang là xu thế của các nước nhất là các nước có nền kinh tế phát triển trong việc xử lý các khoản nợ xấu của các TCTD bởi những ưu thế của phương thức này.

Thứ hai, vai trò của Nhà nước là rất quan trọng trong việc xây dựng hành lang pháp lý phát triển thị trường tài chính cũng như can thiệp trực tiếp vào việc xử lý nợ của các TCTD.

Thứ ba, việc xử lý nợ xấu cần có sự tham gia tích cực, chủ động của nhiều bên như ngân hàng Trung ương, các TCTD và các doanh nghiệp.

3. Thực trạng xử lý nợ xấu của các NHTM tại Việt Nam

Nợ xấu là vấn đề mà hầu hết các nước nhất là các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam) phải đối mặt khi có hiện tượng tăng trưởng tín dụng nhanh, hệ thống tài chính phụ thuộc phần lớn hệ thống ngân hàng, hạ chuẩn vay ở nhiều ngân hàng đối với khách hàng. Tính trong giai đoạn 2012 - 2014, tỷ lệ nợ xấu của các nước trên thế giới tăng mạnh, và đang ở mức 4,3%. Do đó, nợ xấu không chỉ là vấn đề nhức nhối của hệ thống tài chính Việt Nam, mà là của cả thế giới. Với sự ràng buộc về thanh khoản theo Basel II & III cũng với áp lực về “làm đẹp” bảng cân đối kế toán, các NHTM đã chủ động chọn chiến lược xử lý nợ xấu phù hợp với điều kiện cụ thể trong từng thời kỳ và điều kiện thực tế của mình. Có 3 cách để các NHTM xử lý nợ xấu:

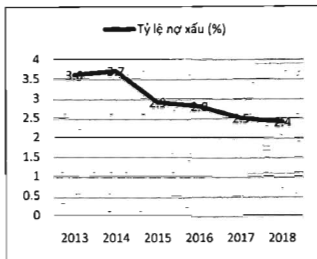
Thứ nhất, giữ lại khoản nợ xấu (Keep): theo thống kê có đến 60% các khoản vay quá hạn được hoàn trả trong 90 ngày. Các khoản nợ này được ngân hàng hy vọng hoàn trả và tự xử lý theo cơ cấu nợ hoặc đơn đốc thu nợ. Tuy nhiên, khi số lượng nợ trên 90 ngày càng nhiều và được tích lũy với giá trị lớn thì các ngân hàng không thể tự xử lý mà cần sự can thiệp bởi một cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chuyển sang các phương thức xử lý nợ khác.

Thứ hai, bán nợ xấu (Sell): nợ xấu được bán cho tổ chức thứ ba thông qua đấu giá kín, đấu giá mở, bán ngay (outright sale) hoặc CKH các khoản nợ xấu. Và hoạt động bán ngay (outright sale) được sử dụng phổ biến trên các thị trường mua bán nợ xấu trên thế giới

Thứ ba, chuyển ra khỏi bảng cân đối kế toán (Write-off): nợ xấu được chuyển ra khỏi bảng cân đối kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu về hệ số an toàn vốn, tránh các chi phí liên quan đến quản lý nợ xấu hoặc khi thu nợ không hiệu quả, hoặc số tiền thu nợ có thể sẽ ít hơn rất nhiều so với chi phí phát sinh. Đây là hoạt động tạm thời trước khi các NHTM tìm ra quyết sách cho xử lý các khoản nợ xấu này.

Ở Việt Nam, trong thời gian qua ý thức được vai trò quan trọng của việc xử lý nợ xấu đối với việc ổn định nền tài chính quốc gia hướng tới ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã có những bước đi cụ thể, Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Nghị định 34/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2015 (sửa đổi nghị định 53/2013/NĐ-CP) ra đời là những nỗ lực lớn trong cuộc chiến với nợ xấu của hệ thống ngân hàng. Thực tế, thực hiện trong năm 2015, toàn hệ thống ngân hàng đã đưa nợ xấu xuống dưới 3% (đạt 2,55%) theo kế hoạch của Chính phủ đặt ra. Tiếp đó, ngày 21/6/2017, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 (có hiệu lực từ ngày 15/8/2017) về việc thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD), trong đó ban hành nhiều quy chế phối hợp giữa các bên liên quan để tiến hành xử lý nợ xấu cho các TCTD. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) với vai trò là cơ quan trực tiếp quản lý hoạt động của các NHTM cũng đã có những hành động cụ thể, ngày 20/7/2017, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-NHNN và Kế hoạch hành động của toàn ngành về xử lý nợ xấu để triển khai Nghị quyết này.

Xử lý nợ xấu của các NHTM đã đạt được những thành tựu nhất định, theo báo cáo tại Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội khóa XIV, NHNN cho biết đến cuối tháng 6/2018, tổng nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 164,96 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,09% tổng dư nợ (thấp hơn mức 2,46% năm 2016 và 2,55% năm 2015). Từ năm 2012 đến cuối tháng 6/2018, toàn hệ thống xử lý được 785,93 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Bên cạnh đó, xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 cũng đạt được kết quả bước đầu, từ 15/8/2017 đến 30/6/2018, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 của toàn hệ thống TCTD được xử lý đạt 138,29 nghìn tỷ đồng (Hải Vân, 2018). Theo Báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tính đến hết năm 2018 tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống TCTD giảm nhẹ so với cuối năm 2017, ở 5%).



Biểu đồ: Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống NHTM từ năm 2013 - 2018

(Nguồn: Ủy ban giám sát tài chính quốc gia)

Theo số liệu của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia tại báo cáo tổng quan thị trường tài chính, tại các TCTC quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tăng khoảng 30,1% so với cuối năm 2017, tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng so với nợ xấu báo cáo cải thiện lên mức 78,2% (năm 2017: 65,4%). Trong đó, sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng chiếm 59,8%; thu nợ từ khách hàng chiếm 33,2%; bán phát mãi tài sản chiếm 3%, còn lại bằng các hình thức khác. Một số NHTM đã tất toán toàn bộ nợ xấu đã bán cho công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) hoặc chủ động mua lại các khoản nợ đã bán cho VAMC để tự xử lý. Tính đến thời điểm cuối năm 2018, sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết 42, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được khoảng 30% nợ xấu xác định tại thời điểm 15/8/2017.

Mặc dù tỷ lệ nợ xấu có giảm nhưng giá trị nợ xấu thì vẫn có xu hướng tăng, năm 2013 tổng nợ xấu của toàn hệ thống NHTM là 116,494 nghìn tỷ đồng đã tăng lên 164,96 nghìn tỷ đồng vào thời điểm cuối tháng 6/2018. Hơn nữa việc xử lý nợ xấu của các NHTM hiện nay vẫn thông qua VAMC, mặc dù các NHTM cũng thành lập công ty xử lý nợ (AMC) tuy nhiên đến nay hoạt động của các tổ chức này vẫn chưa cho thấy hiệu quả tích cực. Việc phụ thuộc quá nhiều vào VAMC sẽ khiến hoạt động xử lý nợ của các NHTM gặp khó khăn khi VAMC cần tìm kiếm các đối tác muốn mua lại các khoản nợ, hoặc cơ cấu lại các khoản nợ này. Tuy nhiên, đây lại không phải là vấn đề đơn giản bởi các nhà đầu tư luôn cân nhắc rất kỹ trước khi quyết định đầu tư và hoạt động chào bán cũng còn có nhiều thủ tục. Nhiều vụ chào bán trong thời gian qua của

cả VAMC lẫn các NHTM đã không thành công. Cụ thể, trong năm 2018 VAMC vừa thông báo đầu giá tối 6 lần khoản nợ của Công ty Thuận thảo Nam Sài Gòn và 95 khách hàng cá nhân với tổng dư nợ là 2.378 tỷ đồng tại BIDV Phú Tài, với mức giá chỉ còn 843,7 tỷ, giảm 140 tỷ so với trước đó và so với mức giá cao nhất từng đưa ra đã giảm 364 tỷ đồng; ngân hàng Agribank cũng chào bán nhiều khoản nợ, trong đó đáng chú ý là khoản nợ xấu của Tập đoàn Đông Thiên Phú vay tại Agribank chi nhánh Sở giao dịch, với mức giá 137 tỷ đồng, giảm 7 tỷ so với lần thông báo trước đó. Tuy nhiên, các giao dịch vẫn chưa được thực hiện.

Trong thời gian tới, bên cạnh nợ xấu còn tồn đọng, còn có những món nợ xấu mới phát sinh trong thời gian qua khi các NHTM tiếp tục tăng trưởng tín dụng, nợ cũ đọng lại, nợ xấu thì đắp bồi lên do vậy việc xử lý nợ xấu của các NHTM càng trở nên cấp thiết.

4. Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam

Ở Việt Nam, CKH nợ xấu của các NHTM vẫn chưa được thực hiện (việc bán nợ xấu của các NHTM vẫn được thực hiện chủ yếu qua VAMC và một phần nhỏ qua AMC) vì nhiều lý do: (i) Để thực hiện CKH nợ xấu, đòi hỏi tài sản đảm bảo loại chứng khoán này phải có tính thanh khoản cao, để có thể phát hành và kêu gọi được các nhà đầu tư. (ii) Việc xây dựng và triển khai CKH còn gặp phải những khó khăn nhất định về nguồn nhân lực, khi nguồn nhân lực chưa đủ trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm để thực hiện nghiệp vụ thì việc CKH sẽ không thể thành công và có thể gây tác động tiêu cực. (iii) Tính minh bạch thông tin theo Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán còn tồn tại một số bất cập làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính công khai, minh bạch và phần nào ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện CKH các khoản vay có thể chấp BDS cũng như phát triển bền vững của thị trường chứng khoán khi triển khai thực hiện hoạt động CKH nợ xấu. (iv) Việt Nam đã có khuôn pháp lý cho sự ra đời của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm với việc ban hành Nghị định số 88/2014/NĐ-CP, nhưng đến tháng 8/2017 mới có một tổ chức đầu tiên là Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Rating được cấp phép thành lập thực hiện hoạt động xếp hạng tín nhiệm. Do đó, khuôn khổ pháp lý và thực tiễn hoạt động xếp hạng tín nhiệm ở Việt Nam còn non trẻ và chưa được kiểm chứng.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu của hệ thống các NHTM thông qua công cụ CKH nợ xấu cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần nghiên cứu, hoàn thiện quy định pháp luật về chứng khoán, nghiệp vụ CKH nợ xấu, trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn đối với các bên tham gia quá trình CKH nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên tham gia và đảm bảo tính lành mạnh của thị trường. Bên cạnh đó, cần ban hành các quy định rõ ràng về việc thành lập các trung gian đặc biệt (SPV) phù hợp với điều kiện của Việt Nam, thành lập các tổ chức xếp hạng tín nhiệm có đầy đủ chức năng, quyền hạn và khả năng để đánh giá, kiểm chứng các loại CKH trước khi đưa ra thị trường. Ngoài ra, ban hành và bổ sung các quy định pháp lý cần thiết về tổ chức và hoạt động của các đối tượng tham gia quy trình CKH nợ xấu, đặc biệt là các trung gian SPV và quy định về công bố thông tin, quy định về cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh CKH, quy định về thuế... để đảm bảo một hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, giúp cho CKH nợ xấu vận hành hiệu quả.

Thứ hai, hoàn thiện môi trường đầy đủ cho sự ra đời, hoạt động của các tổ chức đánh giá xếp hạng làm cơ sở để đánh giá, xếp hạng các khoản vay và các khoản nợ, có đủ thông tin để thực hiện quá trình CKH và mua bán các khoản nợ. Trên cơ sở đó, thành lập các tổ chức xếp hạng tín nhiệm có đầy đủ chức năng, quyền hạn và khả năng để đánh giá, kiểm chứng các loại CKH trước khi đưa ra thị trường, đây là giải pháp rất quan trọng trong quá trình CKH, bởi đây sẽ là tổ chức đánh giá, sàng lọc được các sản phẩm tốt trước khi đưa ra thị trường, tạo tâm lý an toàn, tin tưởng cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, tổ chức này cũng có nhiệm vụ tổ chức, đánh giá lại các khoản vay của các NHTM, đánh giá lại thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho hệ thống tín dụng khi thực hiện các khoản vay dưới chuẩn.

Thứ ba, về phía các NHTM, cần thực hiện tốt quy định tín dụng, từ khâu thẩm định, xét duyệt cho vay, giải ngân, định giá tài sản đảm bảo để thực hiện các khoản vay đủ tiêu chuẩn, đồng thời xem xét và quy định một tỷ lệ giới hạn tài trợ cho các khoản vay (nhất là các khoản vay bất động sản) trên cơ sở tăng trưởng tín dụng và mức độ dự phòng rủi ro hợp lý.

Thứ tư, Nhà nước cần có cơ chế khuyến khích để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cũng như các NHTM thực hiện CKH thông qua các công cụ hành chính và tài chính phù hợp. Ngoài ra, trong

một số trường hợp cần thiết, Nhà nước cần can thiệp trực tiếp bằng cách sát nhập, đình chỉ hoạt động đối với các NHTM hoạt động không hiệu quả, bên cạnh đó có chính sách hỗ trợ tín dụng trực tiếp đối với các trường hợp mà việc giải thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, xã hội đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Huyền (2017), *Chứng khoán hóa tài sản thế chấp bất động sản: giải pháp và xu hướng*; Kỷ yếu Hội thảo Áp dụng Basel II trong quản trị rủi ro của các Ngân hàng thương mại Việt Nam: cơ hội, thách thức và lộ trình thực hiện; Hà Nội, năm 2017;
2. Phạm Kim Loan (2018), *Chứng khoán hóa và những bài học kinh nghiệm thực tiễn từ khủng hoảng thị trường bất động sản của Mỹ*;
3. Lê Thị Thùy Vân (2018), *Chứng khoán nợ xấu: kinh nghiệm một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo: *Củng cố an ninh Tài chính Châu Á và giải pháp thực hiện*; Công ty cổ phần mua bán nợ Việt Nam; Hà Nội, tháng 11/2018;
4. Huỳnh Thế Du (2004), *Xử lý nợ xấu tại Việt Nam nhìn từ góc độ Trung Quốc và một số nền kinh tế khác*.
5. Barmat, J (1990), *Securization: An overview*. In: *J.Lederman (Ed.), Handbook of asset-backed securities*. New York: New York Institute of finance;